UBND TỈNH NINH BÌNH
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /TM-PTTH

Ninh Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Báo giá thiết bị chuyên ngành phát thanh, truyền hình

Kính gửi: Quý Công ty/đơn vị

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình mời các công ty/đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá cung cấp thiết bị chuyên ngành phát thanh, truyền hình với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản báo giá gửi về địa chỉ: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình - Phố 10, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Điện thoại: 0229.3871168 .

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 17/5/2024 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 23/5/2024. Các báo giá gửi sau thời hạn trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung mời báo giá

1. Danh mục mời báo giá: *(có Danh mục đính kèm thư mời báo giá)*

2. Mẫu báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đăng tải trên trang TTĐT tổng hợp (nbtv.vn);
- Các phòng: QC,KT,TD;
- Lưu VT, KT..

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH
TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Văn Sải

DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

STT	Hàng hóa	Đặc tính/Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Máy quay phim HD/4K		Bộ	2
	Yêu cầu tối thiểu	Camera cầm tay HD/4K kèm ống kính 17x - Máy chính camera 4K 3-chip 1/2inch Exmor R CMOS loại ghi thẻ nhớ, ống kính zoom 17x * Định dạng ghi (Video): XAVC-I QFHD mode:MPEG-4 AVC/H.264, CBG, Max.600 Mbps và các định dạng cơ bản khác * Định dạng ghi (Audio): XAVC-I mode:LPCM 24-bit, 48kHz, 4 channels XAVC-L mode:LPCM 24-bit, 48kHz, 4 channels MPEG HD422 mode:LPCM 24-bit, 48kHz, 4 channels MPEG HD420 HQ mode:LPCM 16-bit, 48kHz, 4 channels DVCAM mode:LPCM 16-bit, 48kHz, 4 channels * Ống kính: - 17x (quang), servo/manual - Độ dài tiêu cự: f = 5.6 - 95.2 mm (35mm equivalent: 30.3 - 515 mm) * Phần camera: - Cảm biến hình ảnh (Imaging Device (Type) 3-chip 1/2-inch type “Exmor” Full HD CMOS hoặc tương đương - Độ phân giải hình ảnh hiệu dụng: 3840 (H) x 2160 (V) -Bộ lọc quang: ND filters OFF: CLEAR 1: 1/4ND 2: 1/16ND 3: 1/64ND Linear variable ND (Approx. 1/4ND to 1/128ND) - Độ phân giải ngang: 2,000 dòng hoặc hơn (3840 x 2160p mode) 1,000 dòng hoặc hơn (1920 x 1080p mode) * Đầu vào/Đầu ra: - Đầu vào Audio XLR-type 3-pin (giắc cái) (x2), line/mic/mic +48 V selectable lựa chọn được - Đầu ra Video: line/mic/mic +48 V lựa chọn được - Đầu ra Audio: tích hợp vào Multi/Micro USB jack (x1) - Đầu ra SDI: BNC (x1), 12G/3G/HD/SD lựa chọn được - Đầu ra HDMI: Type A (x1) * Kiểm tra hình ảnh - Vi dơ: 1.3 cm (0.5 type) - Màn hình LCD: 8.8cm (3.5 type) * Micro gắn sẵn: Micro tụ electret stereo vô hướng * Loại lưu trữ: Khe cắm thẻ ExpressCard/34 (x2) * WIFI: Chuẩn không dây IEEE 802.11 a/b/g/n/ac: Băng tần Băng thông 2,4 GHz		
2	Chân máy quay		Cái	2

	Yêu cầu tối thiểu	- Chân máy 2 tầng bằng sợi carbon - Tải trọng tối đa 10kg / 22lbs - Phạm vi tải trọng tối ưu 1kg – 8kg / 2,2lbs – 17,6lbs - Phạm vi Pan xoay 360° - Góc ngẩng +85° ~ −75° - Thanh giằng ở giữa chân máy quay		
3	Pin sạc máy quay		Cục	5
	Yêu cầu tối thiểu	- Loại pin chuẩn Lithium-ion - Điện áp tối đa: 16.4V DC - Điện áp danh định: 14.4V DC - Dung lượng định mức: 97 Wh - Kích thước: 122.8 x 69.7 x 41.5 mm		
4	Máy ghi hình trên cao		Bộ	1
	Yêu cầu tối thiểu	**Thân máy** Trọng lượng cất cánh tối đa 958 g Kích thước Khi gập lại (không có cánh quạt): 231,1×98×95,4 mm (L×W×H) Khi mở (không có cánh quạt): 347,5×290,8×107,7 mm (L×W×H) Tốc độ đi lên tối đa 17,9 dặm/giờ / 8 mét/giây Tốc độ ngang tối đa 47,0 dặm/giờ / 21 m/giây Tốc độ xuống dốc tối đa 13,4 dặm/giờ / 6 m/giây Độ cao cất cánh tối đa 3,7 Dặm / 6000 m Nhiệt độ hoạt động -10° to 40° C (14° to 104° F) Hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu GPS + Galileo + BeiDou Bộ nhớ trong: 8 GB (khoảng 7,9 GB dung lượng khả dụng) **Máy ảnh** - Cảm biến ảnh Hasselblad Camera: 4/3 CMOS, Effective Pixels: 20 MP Medium Tele Camera: 1/1.3″ CMOS, Effective Pixels: 48 MP Tele Camera: 1/2″ CMOS, Effective Pixels: 12 MP Lens - Hasselblad Camera FOV: 84° Độ dài tiêu cự: 24mm; Khẩu độ: f/2.8-f/11; Focus: 1 m to ∞ - Máy ảnh Tele tầm trung FOV: 35° Độ dài tiêu cự: 70mm Khẩu độ: f/2.8 Focus: 3 m to ∞ - Video Chuyển động bình thường và chậm 100-6400 (Normal) 400-1600 (D-Log) 100-1600 (D-Log M) 100-1600 (HLG) Đêm: 800-12800 (Normal) - Máy ảnh Tele tầm trung - Tele Camera Chụp một lần: 12 MP - Định dạng ảnhJPEG/DNG (RAW) Định dạng video MP4/MOV (MPEG-4 AVC/H.264, HEVC/H.265) MOV (Apple ProRes 422 HQ/422/422 LT) Hệ thống file được hỗ trợ exFAT **Gimbal (bộ phận chống rung)** - Số trục Gimbal cơ học 3 trục (nghiêng, cuộn, xoay)		

		Cảm biến Hệ thống quan sát hai mắt đa hướng, được bổ sung cảm biến hồng ngoại ở dưới cùng của máy bay **Truyền Video** - Hệ thống truyền video O3+ - Chất lượng xem trực tiếp Điều khiển từ xa: 1080p/30fps, 1080p/60fps - Tần số hoạt động 2.400-2.4835 GHz 5.725-5.850 GHz - Công suất máy phát (EIRP) 2.4 GHz: < 33 dBm (FCC) < 20 dBm (CE/SRRC/MIC) 5.8 GHz: < 33 dBm (FCC) < 30 dBm (SRRC) < 14 dBm (CE) - Khoảng cách truyền tối đa FCC: 15 km CE: 8 km SRRC: 8 km MIC: 8 km - Khoảng cách truyền tối đa Ít can thiệp và bị cản trở bởi các tòa nhà: xấp xỉ. 0-0,5 km Ít can thiệp và bị che khuất bởi cây cối: xấp xỉ. 0,5-3 km **Pin** - Dung lượng pin 5000 mAh / 77 Wh - Định mức điện áp 15.4 V - Điện áp sạc tối đa 17.6 V - Loại pin Li-ion 4S **Sạc - Trung tâm sạc pin** - Nguồn điện đầu vào AC 100 đến 240 VAC, 50/60 Hz ở 2 A - Điện áp đầu ra 5 V, 2 A; 5 V, 5 A; 9 V, 5 A; 12 V, 5 A; 15 V, 4,3 A; 20 V, 3,25 A **Bộ điều khiển** Hệ thống truyền video DJI RC áp dụng công nghệ truyền video HD OcuSync. DJI Mini 3 Pro: O3 Khoảng cách truyền tối đa (không bị cản trở, không bị nhiễu) DJI Mini 3 Pro: 12 km (FCC); 8 km (CE / SRRC / MIC) Tần suất hoạt động 2,400-2,4835 GHz; 5,725-5,850 GHz Màn hình - Độ phân giải 1920 × 1080 - Tỷ lệ khung hình 60 khung hình / giây - Kích thước 5,5 inch - Độ sáng 700 nits - Kiểm soát cảm ứng: Cảm ứng đa điểm 10 điểm Pin - Pin tích hợp Li-ion (5.200 mAh @ 3,6 V) - Công suất 4,5W		
5	Ống kính máy quay		Cái	1
	Yêu cầu tối thiểu	- Ống kính phù hợp với máy quay Sony-ILCE-7M3 - Loại định dạng Full frame 35mm - Tiêu cự 16-35mm - Tiêu cự tương đương 35MM (APS-C): 24-52,5 - Nhóm ống kính / Phần tử: 12–15 - Góc ngàm (35MM): 107°–63° - Góc ngắm (APS-C): 83°–4°2 - Khẩu độ tối đa: 2,8 - Khẩu độ tối thiểu (F): 22 - Lá khẩu độ: 11 - Khẩu độ tròn: Có - Khoảng cách lấy nét tối thiểu: 0,22 (W,T) m (0,73 (W,T) ft)		

		- Tỷ lệ phóng đại hình ảnh tối đa (X): 0,32 - Đường kính lọc (MM): 82 - Ổn định hình ảnh (STEADYSHOT): thân máy-tích hợp - Hệ thống Zoom: Bằng tay - Lóa che nắng: Có		
6	Thẻ nhớ máy quay		Cái	4
	Yêu cầu tối thiểu	- Loại thẻ: SxS - Dung lượng lưu trữ: 64 GB - Loại giao tiếp: PCI-Express - Tốc độ đọc: 440 MB/s - Tốc độ ghi: 200 MB/s		
7	Túi đựng máy quay		Cái	6
	Yêu cầu tối thiểu	- Chất liệu Cordura chống mài mòn - Bo khung bán cứng, có đệm, nhẹ - Có dây đeo vai thoải mái - Đáy chống thấm nước, chống trơn trượt - Nắp có khóa kéo nhanh, dễ dàng sử dụng - Kích thước trong: 43,2 x 19,1 x 22,9 cm - Kích thước ngoài: 58,4 x 25,4 x 26,7 cm		
8	Micro cài ve áo liền máy phát (Loại 2 bộ phát)		Bộ	3
	Yêu cầu tối thiểu	- Công nghệ không dây: Digital 2.4 GHz - Phạm vi hoạt động tối đa: 200 m **Bộ thu** - Bộ thu đi kèm: 1 x bộ thu Bodypack - Số lượng kênh âm thanh: 2 - Yêu cầu về nguồn điện: Battery or Bus Power (USB) - Loại pin: 1 x Pin lithium-ion có thể sạc - Thời lượng pin: 7 giờ - Thời gian sạc pin : 2 giờ - Hiển thị & Chỉ báo: 1 x Màn hình LCD đồ họa (Mức AF, trạng thái pin, đo sáng, mức RF, trạng thái pin của máy phát) - Có gá cài gắn phù hợp với Camera ở mục 1 **Bộ phát** - Bộ phát đi kèm: 2 x bộ phát Bodypack - Kiểu dáng bộ phát: Bodypack with Microphone - Mức đầu vào âm thanh: -20 dBV (Max) - Yêu cầu về nguồn điện: Battery or Bus Power (USB) - Loại pin: 1 x Pin lithium-ion có thể sạc lại - Thời lượng pin: 7 giờ - Thời gian sạc: 2 giờ **Microphone** - Loại micro: Integrated - Trường âm thanh: Mono - Mô hình cực: Đa hướng - Dải tần số: 50 Hz đến 20 kHz - Độ ồn tương đương: 22 dB A-Weighted - SPL tối đa: 100 dB SPL		

9	Micro cài ve áo liền máy phát (Loại 1 bộ phát)		Bộ	5
	Yêu cầu tối thiểu	- Công nghệ không dây: Digital 2.4 GHz - Phạm vi hoạt động tối đa: 200 m **Bộ thu** - Bộ thu đi kèm: 1 x bộ thu Bodypack - Số lượng kênh âm thanh: 2 - Yêu cầu về nguồn điện: Battery or Bus Power (USB) - Loại pin: 1 x Pin lithium-ion có thể sạc - Thời lượng pin: 7 giờ - Thời gian sạc pin : 2 giờ - Hiển thị & Chỉ báo: 1 x Màn hình LCD đồ họa (Mức AF, trạng thái pin, đo sáng, mức RF, trạng thái pin của máy phát) - Có gá cài gắn phù hợp với Camera ở mục 1 **Bộ phát** - Bộ phát đi kèm: 1 x bộ phát Bodypack - Kiểu dáng bộ phát: Bodypack with Microphone - Mức đầu vào âm thanh: -20 dBV (Max) - Yêu cầu về nguồn điện: Battery or Bus Power (USB) - Loại pin: 1 x Pin lithium-ion có thể sạc lại - Thời lượng pin: 7 giờ - Thời gian sạc: 2 giờ **Microphone** - Loại micro: Integrated - Trường âm thanh: Mono - Mô hình cực: Đa hướng - Dải tần số: 50 Hz đến 20 kHz - Độ ồn tương đương: 22 dB A-Weighted - SPL tối đa: 100 dB SPL		
10	Giắc chuyển đổi sang loại XLR 3 pin		Cái	8
	Yêu cầu tối thiểu	Loại chuyển đổi phù hợp kết nối tín hiệu âm thanh từ Micro cài ve áo liền máy phát với đầu vào của Máy quay phim HD/4K - Chuyển đổi Phantom Power thành Plug-in Power - Sử dụng kết nối với đa số các loại mic như: Videomic Go, Videomicro, Mic cài áo lavalier - Chịu được nguồn điện Phantom 12-48V - Đầu jack vào: 3.5mm TRS female - Đầu Jack ra: XLR 3-pin male - Kích thước: 58 x 19 x 19 mm - Có độ dài phù hợp khi kết nối		
11	Hộp sạc micro cài ve áo		Bộ	8
	Yêu cầu tối thiểu	- Tương thích với Micro cài ve áo liền máy phát - Được tích hợp pin 3400mAh - 3 khe cắm sạc cho tối đa 3 thiết bị không dây Go TX và RX - Thiết kế tiện ích, tận dụng tối đa không gian của hộp - Chất liệu chống cháy an toàn - Hệ thống sạc thông minh, ngăn ngừa sạc quá mức - Cơ chế đóng mở từ tính		

		- Chỉ báo sạc thông minh - Đầu ra USB-C để sạc các thiết bị khác - Loại đầu vào CPD 5V / 2A, 9V / 1.4A (MAX) - Kích thước : 121mm * 80mm * 64mm		
12	Micro cầm tay shotgun		Cái	1
	Yêu cầu tối thiểu	- Kiểu Microphone Form Factor Stand/Boom Mount Sound Field Mono Element Type Condenser Polar Pattern Lobar / Supercardioid Orientation End Address Circuitry Solid-State On-Board Controls High-Pass Filter - Hiệu suất Frequency Range40 Hz to 20 kHz Maximum SPL 132 dB SPL (Phantom Power, 1 kHz, 1% THD) 120 dB SPL (Battery Power, 1 kHz, 1% THD) Off-Axis Rejection 10 dB at 60°; 20 dB at 120°; >20 dB at 180° - Biến cảm Sensitivity 38 dBV/Pa (Phantom Power, Open Circuit Voltage) 39 dBV/Pa (Battery Power, Open Circuit Voltage) - Phạm vi động Dynamic Range 110 dB (Phantom Power, 1 kHz, at Max SPL) 98 dB (Battery Power, 1 kHz, at Max SPL) Signal-to-Noise Ratio72 dB (1 kHz) Kết nối Connectivity Output Connector 1x XLR 3-Pin -Nguồn cấp Power Power Sources Phantom Power Operating Voltage 11 to 52 V Battery Type 1x AA (Included) - Physical Color Black Kích thước ren ounting Thread Size 5/8"-27 Female (3/8"-16 Female with Included Adapter) Kích thước: ø: 21 x L: 369 mm		
13	Đèn led máy quay		Bộ	4
	Yêu cầu tối thiểu	- Số đèn led SMD 120 bóng - Góc chùm 120^{o} - Tuổi thọ bóng trên 10.000 giờ - Độ chính xác mầu sắc CRI 90 - Nhiệt độ màu 3200 - 5600k - Độ sáng tối thiểu: 50-720 Lux (2m - 0,5m) - Có Dimmer tăng giảm độ sáng - Pin và sạc đi kèm đèn quay phim - Trắc quang: 3200K: 13,9 fc / 150 lux ở 3,28 '/ 1 m 4,2 fc / 45 lux ở 6,56' / 2 m 5600K: 13,9 fc / 150 lux ở 3,28 '/ 1 m 3,7 fc / 40 lux ở 6,56' / 2 m - Làm mờ: Từ 10 đến 100%		
14	Pin cho đèn led		Cục	5
	Yêu cầu tối thiểu	Tương thích với nhiều loại đèn led - Nguồn: 7,2V; 47,4Wh; 6.600mAh - Pin STAMINA có thời gian sử dụng siêu dài - Kích thước: R 38,2 x C 59,5 x D 55,6mm		

Mẫu báo giá

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO GIÁ

Kính gửi: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình

(Tên đơn vị): …….
Địa chỉ: ……; SĐT liên hệ:……..
Giấy đăng ký kinh doanh số: ……., được cấp bởi:. …….
Căn cứ vào thư mời báo giá của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Đài bản báo giá thiết bị chuyên ngành phát thanh, truyền hình như sau:

STT	Tên hàng hóa/Thông số kỹ thuật	Hãng SX/Ký mã hiệu	Đơn vị tính	Bảo hành	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1							
2							
3							
….							
(n)							
	Tổng cộng giá trị của hàng hóa đã bao gồm VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt thiết bị, hướng dẫn sử dụng và bảo hành tại nơi sử dụng./.						
	Bằng chữ:						

Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

Đại diện hợp pháp
của đơn vị cung cấp dịch vụ
(ký tên, đóng dấu)